

Số: 04/2025/QĐST-KDTM

Nghệ An, ngày 18 tháng 11 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2025/TLST-KDTM, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: T T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L1.

Người được ông H ủy quyền lại: 1. Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Cán bộ phòng khách hàng 2 - Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L1.

Bị đơn: Công ty TNHH Y.

Địa chỉ: Khối Q, phường Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khối Q, phường Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Công ty TNHH Y có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 150/2011/1395/HĐ ngày 15/11/2011. Tổng số tiền gốc,

tiền lãi trong hạn, lãi phạt đến ngày 31/7/2025 tổng cộng là 64.567.009.949 đồng (Sáu mươi tư tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu không trăm linh chín ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng) trong đó: Nợ gốc: 19.149.000.000 đồng (Mười chín tỷ một trăm bốn mươi chín triệu đồng); Nợ lãi và phí phạt: 45.418.009.949đ (Bốn mươi lăm tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm linh chín ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/7/2025, Công ty TNHH Y còn phải tiếp tục chịu tiền lãi thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 150/2011/1395/HĐ ngày 15/11/2011.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo tung thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà Công ty TNHH Y phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng. Công ty TNHH Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền nợ lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ lãi này.

* Trường hợp Công ty TNHH Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp của Công ty TNHH Y gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ 19 có diện tích 3654,4 m² tại Khối Q, phường Q, thị xã H (nay là phường Q) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang công ty TNHH Y (theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/2954477/HĐTC ngày 22/3/2018) và các tài sản gắn liền với đất trước và sau khi thế chấp.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, buộc công ty TNHH Y phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho TMCP Đ. Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm sau khi thanh toán nghĩa vụ bảo đảm còn thừa thì phải có nghĩa vụ trả lại cho công ty TNHH Y

* Về chi phí tổ tụng: Công ty TNHH Y thỏa thuận chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên Công ty TNHH Y phải có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho Ngân hàng.

Về án phí: Công ty TNHH Y phải chịu 86.283.505đ (Tám mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn năm trăm linh năm đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 171.900.570đ (Một trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn năm trăm bảy mươi đồng) tiền tạm ứng án phí. Ngân hàng đã

nộp theo biên lai thu tiền số 0001789 ngày 23 tháng 10 năm 2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy